

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : VI điều khiển - MH1102041

Giám thị 1: Châu Lê Sơn

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 24311MH110204101

Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: Phạm Văn Dũng

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 14/07/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: Xưởng Vi mạch
số

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310030009	Nguyễn Đăng Tuấn Kiệt	09/05/2005		1	7.0	Bảy	C25DDT	
2	2310030029	Nguyễn Hữu Lực	02/07/2004		1	5.5	Năm rưỡi?	C25DDT	
3	2310030001	Ong Lê Quang Mỹ	13/05/2002		1	7.0	Bảy	C25DDT	
4	2310030014	Lê Trung Nhân	26/10/2005		1	5.5	Năm rưỡi?	C25DDT	
5	2310030005	Nguyễn Tấn Phong	01/01/2005		1	7.0	Bảy	C25DDT	
6	2210030007	Nguyễn Trần Thanh Phong	11/05/2004		1	5.0	Năm	C24DDT	
7	2210010005	Võ Văn Quốc	07/11/2003		1	7.0	Bảy	C24DDT	
8	2310030018	Nguyễn Hiếu Thuận	15/01/2005		1	5.5	Năm rưỡi?	C25DDT	
9	2310030017	Trà An Thuận	21/12/2005		1	7.0	Bảy	C25DDT	
10	2310030002	Nguyễn Khánh Văn	12/12/2005		1	7.0	Bảy	C25DDT	
11	2310030016	Nguyễn Anh Vũ	20/06/2005		1	5.5	Năm rưỡi?	C25DDT	
12	2310030004	Phạm Thanh Vũ	19/04/2005		1	7.0	Bảy	C25DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 12 / 12.

Số sinh viên đạt: 12 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 20 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 20 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Châu Lê Sơn



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Vi điều khiển - MH1102041

Giám thị 1: Châu Lê Sơn

Ký tên: CL

Mã lớp học phần: 24311MH110204101

Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: Phạm Văn Dũng

Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 14/07/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: Xưởng Vi mạch
số

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310030027	Đặng Minh	Chiến	21/09/2005		1	6.0	Sau	C25DDT	
2	2310030007	Trần Thành	Chương	16/02/2005		1	6.5	Sau rưỡi	C25DDT	
3	2310030019	Đoàn Tấn	Dũng	31/08/2005		1	6.5	Sau rưỡi	C25DDT	
4	2310030024	Đỗ Thành	Đạt	11/02/2005		1	6.5	Sau rưỡi	C25DDT	
5	2310030012	Trương Văn	Đăng	20/08/2004		1	6.0	Sau	C25DDT	
6	2310030013	Lê Hoàng	Đỉnh	10/04/2005		1	6.0	Sau	C25DDT	
7	2310030011	Nguyễn Trường	Giang	23/11/2005		1	6.0	Sau	C25DDT	
8	2310030022	Võ Văn	Hiệp	31/03/2005		1	6.5	Sau rưỡi	C25DDT	
9	2310040013	Trần Hoàng	Huy	20/04/2005		1	5.5	Năm rưỡi	C25DDT	
10	2310030025	Nguyễn Văn	Kha	05/04/2005		1	6.0	Sau	C25DDT	
11	2310030026	Ngô Hoàng	Khang	26/01/2005		1	5.5	Năm rưỡi	C25DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 11 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 11 / 11 .

Số sinh viên đạt: 11 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 20 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 20 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Châu Lê Sơn

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Vi điều khiển - MH1102041

Mã lớp học phần: 24311MH110204101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn - (02004)

Ngày thi: 11/7/25 Giờ thi: 13h00 Phòng thi: PLc

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: CL

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Chiến	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310030027	Đặng Minh	Chiến	21/09/2005	C25DDT	<u>CL</u>	6.0	Sau	
2	2310030007	Trần Thành	Chương	16/02/2005	C25DDT	<u>CL</u>	6.5	Sau rưỡi	
3	2310030019	Đoàn Tấn	Dũng	31/08/2005	C25DDT	<u>CL</u>	6.0	Sau	
4	2310030024	Đỗ Thành	Đạt	11/02/2005	C25DDT	<u>CL</u>	6.5	Sau rưỡi	
5	2310030012	Trương Văn	Đặng	20/08/2004	C25DDT	<u>CL</u>	5.5	Năm rưỡi	
6	2310030013	Lê Hoàng	Đỉnh	10/04/2005	C25DDT	<u>CL</u>	6.5	Sau rưỡi	
7	2310030011	Nguyễn Trường	Giang	23/11/2005	C25DDT	<u>Giang</u>	5.0	Năm	
8	2310030022	Võ Văn	Hiệp	31/03/2005	C25DDT	<u>Hiệp</u>	6.0	Sau	
9	2310040013	Trần Hoàng	Huy	20/04/2005	C25DDT	<u>Huy</u>	5.0	Năm	L2
10	2310030025	Nguyễn Văn	Kha	05/04/2005	C25DDT	<u>Kha</u>	5.5	Năm rưỡi	
11	2310030026	Ngô Hoàng	Khang	26/01/2005	C25DDT	<u>Khang</u>	5.0	Năm	
12	2310030009	Nguyễn Đăng Tuấn	Kiệt	09/05/2005	C25DDT	<u>Kiệt</u>	8.0	Tám	
13	2310030029	Nguyễn Hữu	Lực	02/07/2004	C25DDT	<u>Lực</u>	5.0	Năm	
14	2310030001	Ong Lê Quang	Mỹ	13/05/2002	C25DDT	<u>Mỹ</u>	7.0	Bảy	
15	2310030006	Đỗ Nhật	Nguyên	29/04/2004	C25DDT				L2
16	2310030014	Lê Trung	Nhân	26/10/2005	C25DDT	<u>Nhân</u>	5.0	Năm	
17	2310030005	Nguyễn Tấn	Phong	01/01/2005	C25DDT	<u>Phong</u>	6.0	Sau	
18	2310030018	Nguyễn Hiếu	Thuận	15/01/2005	C25DDT	<u>Thuận</u>	5.5	Năm	
19	2310030017	Trà An	Thuận	21/12/2005	C25DDT	<u>An</u>	7.0	Bảy	
20	2310030002	Nguyễn Khánh	Văn	12/12/2005	C25DDT	<u>Văn</u>	7.0	Bảy	
21	2310030028	Trương Thành	Vinh	23/07/2005	C25DDT				
22	2310030016	Nguyễn Anh	Vũ	20/06/2005	C25DDT	<u>Vũ</u>	5.0	Năm	
23	2310030004	Phạm Thanh	Vũ	19/04/2005	C25DDT	<u>Vũ</u>	7.0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 21 vắng thi: 2 Số bài thi: 21 / _____.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 11 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Châu Lê Sơn

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Vi điều khiển - MH1102041

Mã lớp học phần: 24311MH110204101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn - (02004)

Ngày thi: 11/7/25 Giờ thi: 13h00 Phòng thi: Phc

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: CL

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210030007	Nguyễn Trần Thanh Phong	11/05/2004	C24DDT	<u>Châu Lê Sơn</u>	5.0	Năm	
2	2210010005	Võ Văn Quốc	07/11/2003	C24DDT	<u>Châu Lê Sơn</u>	7.0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 0 . Số bài thi: 2 / _____.

Ngày: 11 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 11 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Châu Lê Sơn



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Vi điều khiển - MH1102041

Mã lớp học phần: 24311MH110204101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn - (02004)

Ngày thi: 30/5/25 Giờ thi: 13h Phòng thi: PLC

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: Ch

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Chiến	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310030027	Đặng Minh	Chiến	21/09/2005	C25DDT	<u>Đ</u>	5.0	Năm	
2	2310030007	Trần Thành	Chương	16/02/2005	C25DDT	<u>Ch</u>	6.0	Sai	
3	2310030019	Đoàn Tấn	Dũng	31/08/2005	C25DDT	<u>Đ</u>	5.5	Năm, rưỡi?	
4	2310030024	Đỗ Thành	Đạt	11/02/2005	C25DDT	<u>Đ</u>	5.5	Năm, rưỡi?	
5	2310030012	Trương Văn	Đặng	20/08/2004	C25DDT	<u>Đ</u>	5.0	Năm	
6	2310030013	Lê Hoàng	Đỉnh	10/04/2005	C25DDT	<u>L</u>	6.0	Sai	
7	2310030011	Nguyễn Trường	Giang	23/11/2005	C25DDT	<u>G</u>	5.0	Năm	
8	2310030022	Võ Văn	Hiệp	31/03/2005	C25DDT	<u>V</u>	6.0	Sai	
9	2310040013	Trần Hoàng	Huy	20/04/2005	C25DDT	<u>T</u>	5.5	Năm, rưỡi?	L2
10	2310030025	Nguyễn Văn	Kha	05/04/2005	C25DDT	<u>N</u>	6.0	Sai	
11	2310030026	Ngô Hoàng	Khang	26/01/2005	C25DDT	<u>N</u>	5.0	Năm	
12	2310030009	Nguyễn Đăng Tuấn	Kiệt	09/05/2005	C25DDT	<u>N</u>	8.0	Tam	
13	2310030029	Nguyễn Hữu	Lực	02/07/2004	C25DDT	<u>N</u>	5.0	Năm	
14	2310030001	Ong Lê Quang	Mỹ	13/05/2002	C25DDT	<u>O</u>	6.5	Sai, rưỡi?	
15	2310030006	Đỗ Nhật	Nguyên	29/04/2004	C25DDT				L2
16	2310030014	Lê Trung	Nhân	26/10/2005	C25DDT	<u>N</u>	5.0	Năm	
17	2310030005	Nguyễn Tấn	Phong	01/01/2005	C25DDT	<u>N</u>	6.0	Sai	
18	2310030018	Nguyễn Hiếu	Thuận	15/01/2005	C25DDT	<u>N</u>	5.0	Năm	
19	2310030017	Trà An	Thuận	21/12/2005	C25DDT	<u>T</u>	7.0	Bây	
20	2310030002	Nguyễn Khánh	Văn	12/12/2005	C25DDT	<u>N</u>	7.5	Bây, rưỡi?	
21	2310030028	Trương Thành	Vinh	23/07/2005	C25DDT				
22	2310030016	Nguyễn Anh	Vũ	20/06/2005	C25DDT	<u>N</u>	5.0	Năm	
23	2310030004	Phạm Thanh	Vũ	19/04/2005	C25DDT	<u>P</u>	7.0	Bây	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 21 vắng thi: 2 Số bài thi: 21

Ngày: 30 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 30 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Châu Lê Sơn

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Vi điều khiển - MH1102041

Mã lớp học phần: 24311MH110204101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Châu Lê Sơn - (02004)

Ngày thi: 30/5/25 Giờ thi: 13h00 Phòng thi: PLC

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: CL

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210030007	Nguyễn Trần Thanh Phong	11/05/2004	C24DDT	<u>Allof</u>	5.0	Năm	
2	2210010005	Võ Văn Quốc	07/11/2003	C24DDT	<u>Quoc</u>	6.0	Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 0 . Số bài thi: 2 / _____.

Ngày: 30 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 30 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Châu Lê Sơn